

<p>- Làm việc theo cặp: Đọc thông tin ở sách và thảo luận hình 3 và 4.</p> <p>+ Vào đến ruột non, thức ăn tiếp tục được biến đổi thành gì?</p> <p>+ Phần chất bỏ được đi đâu ? Để làm gì?</p> <p>+ Phần chất bã có trong thức ăn được đưa đi đâu?</p> <p>+ Ruột già có vai trò gì trong quá trình tiêu hóa?</p> <p>+ Tại sao cần đi đại tiện hàng ngày?</p> <p>- Làm việc cả lớp: Đại diện nhóm trình bày phần thảo luận, nhóm khác nhận xét.</p> <p>=> GV kết luận: Vào đến ruột non, phần lớn thức ăn được biến thành chất bổ dưỡng. Chúng thấm qua thành ruột non vào máu đi nuôi cơ thể. chất bã được đưa xuống ruột già biến thành phân được đưa ra ngoài. Chúng ta cần được đại tiện mỗi ngày để tránh bị táo bón.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.</p> <p>Việc 3: Vận dụng kiến thức đã học vào đời sống</p> <p>Mục tiêu: Hiểu ăn chậm, nhai kỹ sẽ giúp thức ăn tiêu hóa dễ dàng, chạy nhảy sau khi ăn no có hại cho tiêu hóa.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận:</p> <p>+Tại sao chúng ta nên ăn chậm, nhai kỹ?</p> <p>+ Tại sao không nên chạy nhảy nô đùa sau khi ăn no?</p> <p>- Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét kết hợp giáo dục học sinh nên ăn chậm nhai kỹ để cơ quan tiêu hóa làm việc tốt, tránh chạy nhảy nô đùa sau khi ăn có hại cho sự tiêu hóa.</p>	<p>- Nhóm hoạt động.</p> <p>- Đại diện trình bày, cả lớp theo dõi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nhắc lại.</p> <p>- Học sinh thảo luận, đưa ra câu trả lời. -> chia sẻ nội dung trao đổi được_ thống nhất.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Hoạt động củng cố: (3 phút)</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy, hỏi:</p> <p>+ Thức ăn tiêu hóa như thế nào?</p> <p>+ Tại sao chúng ta không nên chạy nhảy, nô đùa sau khi ăn no?)</p> <p>+Muốn cơ quan tiêu hoá khoẻ mạnh tốt chúng ta phải làm gì ?</p> <p>+ Giáo dục HS nên tích cực tập luyện để rèn luyện sức khoẻ; ăn chín, uống sôi, không ăn quả xanh và uống nước lã,...</p>	
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <p>- Vẽ sơ lược về sự biến đổi thức ăn ở miệng, dạ dày ruột non, ruột già của vật động</p>	

bằng vật liệu đơn giản.

- Về nhà ăn đủ vitamin đủ chất, ăn sạch,... tăng cường để hỗ trợ cho cơ quan tiêu hoá được khoẻ mạnh hơn.
- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: “**Ăn uống đầy đủ**”

Thứ tư ngày 9 tháng 10 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

CÂU KIỂU: AI LÀ GÌ? KHẲNG ĐỊNH, PHỦ ĐỊNH. TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận câu đã xác định (BT1); đặt được câu phủ định theo mẫu (BT2)
- Tìm được một số từ ngữ chỉ đồ dùng học tập ẩn trong tranh và cho biết đồ vật ấy dùng để làm gì (BT3)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đặt câu

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

*KNS: Giao tiếp, hợp tác, tìm kiếm và xử lý thông tin

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, T/C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài tập, tranh minh họa.
- Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none">★ GV kết hợp với HĐTQ tổ chức T/C “Viết đúng và nhanh”- TBHT điều hành trò chơi- ND chơi bài:+Học sinh viết: sông Đà, núi Ba Vì, hồ Ba Bể, thành phố Hồ Chí Minh./?/ Vì sao em viết như vậy?/?/ Cho học sinh nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS chủ động tham gia chơi- Học sinh viết bảng con,- Nhận xét, đánh giá- Học sinh trả lời.- Học sinh nhận xét.- Lắng nghe- HS mở SGK và vở bài tập
2. HĐ thực hành (27 phút)	
*Mục tiêu:	

- Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận câu đã xác định (BT1); đặt được câu phủ định theo mẫu (BT2)
- Tìm được một số từ ngữ chỉ đồ dùng học tập ẩn trong tranh và cho biết đồ vật ấy dùng để làm gì (BT3)

***Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ thực hành
- GV trợ giúp HS hạn chế
- TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bài tập 1: HĐ cá nhân

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.
- Cho học sinh đọc mẫu.

/?/ *Bộ phận nào được in đậm?*

/?/ *Phải đặt câu hỏi như thế nào để có câu trả lời là em?*

+ Ý b, c. tương tự

Bài tập 2: HĐ cá nhân

- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.
- Cho học sinh đọc mẫu.
- YC tìm cách nói khác với câu cho trước.
- Yêu cầu học sinh làm ý b, c.
- Cho học sinh nhận xét.
- Chữa bài, Nhận xét – Tuyên dương.

Bài tập 3 (Viết): HĐ cặp đôi

- Cho học sinh đọc yêu cầu.
- Treo tranh yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi viết nhanh tên các đồ vật trong tranh và nói rõ đồ dùng đó dùng để làm gì.
- Gọi 1 số cặp lên trình bày.

- Nhận xét, bình chọn học sinh phát hiện nhanh, tuyên dương.

Theo dõi, giúp đỡ học sinh hoàn thành bài tập: đối tượng HS hạn chế,...

- +HS nhận nhiệm vụ, làm bài tập
- +Chia sẻ nội dung bài làm sau khi đã hoàn thành BT

- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.
- 1 học sinh đọc câu mẫu a.

+ Em

+ Ai là học sinh lớp 2?

-Học sinh nhận xét.

- 1 học sinh nêu yêu cầu của bài
- Học sinh đọc câu mẫu a.
- Trao đổi, chia sẻ.
- Học sinh tự đặt câu.
- Nhận xét.

- Nêu yêu cầu của bài tập 3.

- Thảo luận cặp đôi rồi viết ra giấy tên các đồ dùng và công dụng của chúng.

- Đại diện cặp xung phong trình bày: **Trong tranh gồm: 4 quyển vở, 3 chiếc cặp, 2 lọ mực, 3 bút chì, 1 thước kẻ, 1 ê ke, 1 com- pa.**

- Chú ý lắng nghe.

3. Hoạt động vận dụng, ứng dụng (3 phút).

- Hỏi lại những nội dung cần nhớ qua tiết học (Lưu ý đối tượng M1, M2).
- Tổ chức cho chơi trò chơi tiếp sức đồng đội

* Chia lớp thành 2 đội: nam và nữ.

+ Các bạn sẽ nối tiếp nhau viết kiểu câu **Ai là gì** với nội dung về đồ dùng học tập

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

4. Hoạt động sáng tạo (2 phút).

-Viết một đoạn văn khoảng 3 – 5 câu thuộc kiểu câu **Ai là gì?**

- Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.

- Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài: “*Từ ngữ về môn học*”.

TẬP VIẾT:

CHỮ HOA Đ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Viết đúng chữ hoa **Đ** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Đẹp** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Đẹp trường đẹp lớp** (3 lần)

2. Kỹ năng: Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Đẹp trường đẹp lớp** là đưa ra lời khuyên giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

***KNS:** Giao tiếp, đặt mục tiêu, thể hiện sự tự tin...

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:


1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)
- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể- GV đọc cho HS viết+ Gọi học sinh lên viết bảng chữ: D, Dân.- GV nhận xét- Nhận xét bài viết ở vở tập viết.- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i>+2 Hs viết bảng lớp+ HS dưới lớp viết bảng con.- Học sinh nhận xét- Theo dõi
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút) * Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng: Đẹp trường đẹp lớp là đưa ra lời khuyên giữ gìn trường lớp sạch đẹp. * Cách tiến hành:	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên treo chữ Đ hoa (đặt trong khung)- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, NX 	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát.- Học sinh chia sẻ cặp đôi-> Thống nhất: <p>+ 5 li.</p>

<p>+ Chữ D hoa cao mấy li? + Chữ hoa D giống và khác chữ D ở điểm nào? + Các dấu phụ như thế nào?</p> <p>Việc 2: Hướng dẫn viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa D được cấu tạo như chữ D và thêm một nét ngang ngắn. - Giáo viên viết mẫu chữ D cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con. - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng. - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. - Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: Đẹp trường đẹp lớp là đưa ra lời khuyên giữ gìn trường lớp sạch đẹp. - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét: <p>+ Các chữ D, l cao mấy li? + Chữ p cao mấy li? + Chữ t, g cao mấy li? + Chữ nào có độ cao hơn 1 li? + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li? + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</p> <p>Giáo viên lưu ý: Nét ngang của chữ D là một nét ngang ngắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết mẫu chữ Đẹp (cỡ vừa và nhỏ). - Luyện viết bảng con chữ Đẹp <p>- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.</p>	<p>+ Chữ hoa D được cấu tạo như chữ D, thêm một nét ngang ngắn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Quan sát và thực hành - Lắng nghe - Quan sát - Học sinh đọc câu ứng dụng - Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng - QS và ghi nhớ: - Trao đổi cặp đôi-> chia sẻ *Dự kiến KQ tương tác: + Cao 2 li rưỡi. + Cao 2 li + Cao 1 li rưỡi. + Chữ r + Các chữ e, u, o, n có độ cao bằng nhau và cao 1 li. + Dấu nặng dưới con chữ e trong tiếng đẹp, dấu huyền trên con chữ o trong tiếng trường, dấu sắc trên con chữ o trong tiếng lớp. + Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ. - Quan sát. - Học sinh viết chữ Đẹp trên bảng con. - Lắng nghe và thực hiện
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ D cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 1 dòng chữ Đẹp cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Giáo viên chấm một số bài. <p><i>Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ: Tuấn Anh, Trâm Anh, Thịnh, Thảo, ...</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. Hoạt động ứng dụng (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ. - Nêu lại độ cao và các nét chữ hoa D. - Viết chữ hoa D đúng mẫu chữ. - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo. - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt. 	
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết chữ D, Đẹp hoa theo kiểu chữ sáng tạo. - Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp. - Chuẩn bị: <i>Chữ hoa E, Ê</i> - Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp. 	

TOÁN:

47 + 25

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng 47+25.
- Biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng một phép cộng.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải bài toán bằng một phép cộng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1,2,3), Bài 2 (phần a,b,d,e), Bài 3

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ, que tính
- Học sinh: Que tính, sách giáo khoa.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> ★ GV kết hợp với HĐTQ tổ chức T/C “Gọi thuyên” - TBHT điều hành trò chơi -ND chơi bài: +Đặt tính và tính: $7 + 35 \qquad 57 + 9$ +Đọc thuộc bảng 7 cộng với 1 số. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chủ động tham gia T/C. -Học sinh thực hiện theo YC - Một học sinh đọc thuộc. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
<p>*Mục tiêu: Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng 47+25.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu bài toán: Có 47 que tính, thêm 25 que tính nữa. Hỏi tất cả có bao nhiêu que tính? - Muốn biết có tất cả bao nhiêu que tính em làm phép tính gì? -Yêu cầu học sinh thực hiện trên que tính. Tìm kết quả. Vậy: $47 + 25 = ?$ - Hướng dẫn học sinh nêu cách đặt tính và tính. - Gọi học sinh nêu cách đặt tính và tính $\begin{array}{r} 47 \\ + 25 \\ \hline 72 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh nhắc lại. <p><i>Lưu ý HS hạn chế.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> *HS trải nghiệm trên que tính -HS trao đổi nhóm đôi + Phép cộng $47 + 25$. + Thao tác trên que tính và trả lời có 72 que tính. + 72. - Lắng nghe. - Nêu cách đặt tính và thực hiện. $47 * 7$ cộng 5 bằng 12, viết 2 $+ 25$ nhớ 1. $72 * 4$ cộng 2 bằng 6, 6 thêm 1 bằng 7, viết 7. - Vài học sinh nhắc lại.
3. HĐ thực hành: (14 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng 47+25. - Biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng một phép cộng. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> ★ GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài - GV nhắc HS đọc kĩ YC bài, lưu ý HS thực hiện bước đặt tính và bước tính 	<ul style="list-style-type: none"> ★ HS thực hiện nhiệm vụ theo YC -HS thực hiện dưới sự điều hành

<ul style="list-style-type: none"> - GV trợ giúp HS M1, phỏng vấn HS M4 -TBHT điều hành HĐ chia sẻ: Bài 1 (cột 1,2,3): HĐ cá nhân - Cho học sinh đọc yêu cầu. - Thực hiện tính kết quả theo thứ tự nào? - Gọi học sinh lên bảng làm bài. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung. Bài 2 (phần a,b,d,e): T/C học tập - Yêu cầu 1 học sinh đọc yêu cầu. - Chia 2 nhóm mỗi nhóm 4 em lên thi đua làm tiếp sức. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. Bài 3: - Cho học sinh đọc bài toán. - Tóm tắt lên bảng và hướng dẫn học sinh giải: * Tóm tắt: Nữ : 27 } ? người. Nam: 18 } - Cho học sinh đọc lại bài toán theo tóm tắt. - Gọi 1 học sinh lên bảng giải. - Cho học sinh nhận xét. - Chấm nhanh bài làm của 1 số học sinh. - Giáo viên nhận xét chung. <i>Giúp đỡ để học sinh M1, M2 hoàn thành bài tập</i> 🔴 Bài tập chờ: Bài tập 1 cột 4,5; Bài 2c (M3): Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên Bài tập 4 (M4): Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên 	<p>của TBHT</p> <p>*Dự kiến ND chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu của bài: Tính - Tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị. - 3 học sinh lên bảng, mỗi em làm 2 câu. Lớp làm vào vở - Học sinh nhận xét, sửa sai. - Lắng nghe. - Học sinh nêu yêu cầu: Điền đúng Đ (đúng), S (sai) vào ô trống - 2 nhóm lên làm thi đua, làm tiếp sức để hoàn thành bài tập. - Dưới lớp cổ vũ. - 1 học sinh đọc bài toán. - Theo dõi, lắng nghe. - 1HS nhìn T. tắt nêu lại đề toán. -1 học sinh lên bảng, lớp làm vở. - Học sinh nhận xét, sửa sai (nếu có) - HS đọc kỹ Ý bài -HS làm phiếu HT -HS tương tác, chia sẻ cách làm với bạn -HS báo cáo KQ với GV 				
<p>4. HĐ ứng dụng, vận dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính kết quả phép cộng. - Đọc kết quả của phép tính sau: $19+7$ $47 + 14$ (...) 					
<p>5. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giải bài toán theo tóm tắt sau: <table style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding-right: 10px;">Hùng mua: 27 quyển vở</td> <td rowspan="2" style="font-size: 3em; padding: 0 10px;">}</td> <td rowspan="2" style="vertical-align: middle;">? quyển vở</td> </tr> <tr> <td>Bác mua: 25 quyển vở</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn HS về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài: 		Hùng mua: 27 quyển vở	}	? quyển vở	Bác mua: 25 quyển vở
Hùng mua: 27 quyển vở	}	? quyển vở			
Bác mua: 25 quyển vở					

THỦ CÔNG:

GẤP MÁY BAY ĐUÔI RÒI (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Gấp được máy bay đuôi rời hoặc một đồ chơi tự chọn đơn giản, phù hợp .
Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

- Với học sinh khéo tay: Gấp được máy bay đuôi rời hoặc một đồ chơi tự chọn. Sản phẩm sử dụng được.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Một máy bay đuôi rời bằng giấy thủ công khổ to.
 - + Quy trình gấp máy bay đuôi rời, giấy thủ công.
- Học sinh: Giấy thủ công, bút màu.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <i>Đôi bàn tay khéo quá</i> - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.	- Học sinh hát tập thể. - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: Gấp được máy bay đuôi rời. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. *Cách tiến hành:	
- Yêu cầu học sinh nhắc lại các bước gấp máy bay đuôi rời.	- Học sinh nhắc lại các bước: + Bước 1: Gấp chéo tờ giấy hình chữ nhật theo đường dấu + Bước 2: Gấp đầu và cánh máy bay: + Bước 3: Làm thân và đuôi máy bay. + Bước 4: Lắp máy bay hoàn

<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm bầu nhóm trưởng - Yêu cầu các nhóm thực hành gấp. - Gợi ý cho học sinh cách trang trí máy bay như vẽ ngôi sao, lá cờ. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh bình chọn <p>Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ học sinh để hoàn thành sản phẩm: HS hạn chế.</i></p>	<p>chỉnh và sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS bầu nhóm trưởng,... - Học sinh thực hiện gấp. - HS chia sẻ cách gấp, cách trang trí - HS giới thiệu sản phẩm trong nhóm - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp. - Bình chọn-nhận xét.
<p>. Hoạt động vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại các bước gấp máy bay đuôi rời. - Cho 1 số nhóm có sản phẩm đẹp phóng máy bay trước lớp - Quan sát sản phẩm đẹp của các bạn. - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt. 	
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập gấp nhiều lần và tập phóng máy bay. - Trang trí đẹp mắt, hấp dẫn <i>máy bay đuôi rời</i>. - Nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS. - Dặn dò HS về nhà thực hiện lại cho đẹp. Lưu ý HS không được xé giấy ở vở. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau: “Gấp thuyền phẳng đáy không mũi”. 	

Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2019

TOÁN:

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng 7 cộng với một số .
- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $47 + 5$; $47 + 25$.
- Biết giải bài toán theo tóm tắt với một phép cộng.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải toán theo tóm tắt với một phép cộng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1,2,3), Bài 3, Bài 4 (dòng 2)

***KNS:** Giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ: